| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM MỸ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Hà Thế Nam
*Các Hội thẩm nhân dân*: ông Võ Hồng Hạnh
bà Lại Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Phan Minh C, sinh năm: 1997; nghề nghiệp: nội trợ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 62, đường K, khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

*2. Bị đơn:* anh Phạm Phú Q, sinh năm: 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 342A, khu 4, ấp N, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

*3. Người làm chứng:* bà Văn Thị T, sinh năm: 1958; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 342A, khu 4, ấp N, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Minh C trình bày: chị và anh Q tìm hiểu nhau từ năm 2013, đến năm 2015 thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình cha mẹ anh Q tại ấp N, xã X được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do chị C phát hiện việc anh Q ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trong thời gian vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm, chị có bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở L mấy lần nhưng anh Q không hề quan tâm đến vợ con, còn thường xuyên

chơi bời gái gú khiến cho vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn anh Q.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Gia H, sinh ngày: 28/10/2015. Từ lúc ly thân đến nay cháu sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn (anh Phạm Phú Q) vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án nên không thu thập được ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, tuy nhiên còn có vi phạm về thời hạn xử lý đơn và thời hạn chuẩn bị xét xử; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; riêng bị đơn vắng mặt cả 02 phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp. Về áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GĐ) để giải quyết vụ án. Về đường lới giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị C ly hôn anh Q; về con chung: giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; về án phí: chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Phan Minh C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Phú Q và giành quyền nuôi con chung nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị C là nguyên đơn, anh Q là bị đơn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Bị đơn (anh Phạm Phú Q) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Minh C và anh Phạm Phú Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 10/6/2015, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C nhận thấy: Theo chị C, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng, hạnh phúc được được vài tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên chị bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở nuôi con; sau đó vợ chồng hàn

gắn và anh Q cùng về nhà trọ chung sống nhưng chỉ một thời gian ngắn thì chị phát hiện anh Q có quan hệ ngoại tình nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Dù không thu thập được lời khai của anh Q để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh Q nhưng căn cứ vào biên bản xác minh ngày 22/11/2017, bà Văn Thị T là mẹ ruột của anh Q cho biết: chị C và anh Q quen biết nhau từ trước năm 2015, đến tháng 6 năm 2015 cả hai về xin phép gia đình cho làm lễ cưới, do chị C đã mang thai con chung của hai người thì được gia đình đồng ý; sau khi kết hôn, cả 02 sống với gia đình bà nhưng mỗi khi vợ chồng cãi nhau, chị C thường xuyên giận dỗi bỏ nhà đi kể cả khi đã sinh con, cho tới tháng 12/2016 sau khi vợ chồng cãi vã chị C bế con đi đến nay. Ngoài ra, anh Q cũng đã được Tòa án thông báo về thông tin vụ án và đã được triệu tập làm việc, hòa giải nhiều lần nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án bất cứ một văn bản nào ghi ý kiến của mình, điều này chứng tỏ bản thân anh cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh Q đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung đã không còn tồn tại trên thực tế, do đó yêu cầu xin được ly hôn anh Q của chị C là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: từ khi ly thân đến nay, cháu H sống cùng mẹ; bản thân anh Q cũng không đưa ra yêu cầu được quyền nuôi con nên HĐXX quyết định giao cháu H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị C không yêu cầu nên tạm thời anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phan Minh C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng, pháp luật áp dụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phan Minh C được ly hôn anh Phạm Phú Q.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Ngọc Gia Hân, sinh ngày: 28/10/2015 cho chị Châu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Phan Minh C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp tại biên

lai thu tiền số 004279 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị C đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng bị đơn vắng mặt nên thời hạn 15 ngày kháng cáo được tính từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hà Thế Nam**